

ÔN TẬP LỚP 10 VỀ LIÊN KẾT HÓA HỌC

A. ÔN LÝ THUYẾT LIÊN KẾT HÓA HỌC

	LIÊN KẾT ION	LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRỊ	
		Liên kết cộng hóa trị có cực	Liên kết cộng hóa trị không phân cực
Ví dụ	Sự hình thành liên kết trong phân tử NaCl	Sự hình thành liên kết trong phân tử axit clohidric	Sự hình thành liên kết trong phân tử khí hidro
Nguyên nhân	Để tạo cấu hình electron bền vững của khí hiếm.		
Bản chất	Cho và nhận electron.	Tạo nên cặp e chung (cặp electron chung lệch về phía nguyên tử có độ âm điện lớn hơn).	Tạo nên cặp e chung (cặp electron chung không bị lệch về phía nguyên tử nào).
Điều kiện	thường xảy ra giữa kim loại điển hình với phi kim điển hình.	thường xảy ra đối với các nguyên tố phi kim.	thường xảy ra giữa 2 nguyên tử phi kim của cùng 1 nguyên tố.
Khái niệm	Liên kết được tạo thành bởi lực hút tĩnh điện giữa các ion mang điện tích trái dấu.	Liên kết được tạo nên giữa 2 nguyên tử bằng một hay nhiều cặp electron chung.	
Tính chất của hợp chất	- tồn tại dưới dạng tinh thể - dễ tan trong nước - nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ sôi cao - Trạng thái nóng chảy hoặc dung dịch của hợp chất ion dẫn điện tốt.	- Chất có liên kết cộng hóa trị có thể là chất rắn (đường, lưu huỳnh.....); lỏng (nước, ancol.....), khí (H_2, Cl_2.....). - Tính tan : + Các chất có cực (ví dụ : HCl...) tan tốt trong dung môi có cực như nước + Các chất không cực (ví dụ : Cl_2...) tan tốt trong dung môi không cực như benzen - Các chất chỉ có liên kết cộng hóa trị không cực không dẫn điện ở mọi trạng thái.	

B. BÀI TẬP

Câu 1: Xác định loại liên kết chứa trong phân tử các chất sau bằng cách kéo các chất vào ô liên kết tương ứng.

Liên kết ion	Liên kết cộng hóa trị (CHT)	
	Liên kết CHT phân cực	Liên kết CHT không phân cực

KCl

HBr

MgCl₂

Cl₂

H₂O

O₂

Câu 2: Xác định điện tích của các ion trong bảng sau.

ION ĐƠN NGUYÊN TỬ		ION ĐA NGUYÊN TỬ	
H	Cu	NH ₄	NO ₃
Li	Fe	CN	CO ₃
Na	Sn	OH	SO ₃
K	Pb	ClO	SO ₄
Mg	F	BrO	PO ₄
Ca	Cl	NO ₂	CH ₃ COO
Ba	Br		
Al	I		
Zn	S		